

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2018/HS-ST

Ngày 21-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoa.

2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2018/TLST-HS ngày 06/9/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐXXST-HS ngày 10/9/2018 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn T**, sinh năm 1996 tại Yên Bái; nơi ĐKKHKT: thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Tổ N, phường M, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hải V và bà Sầm Thị H; có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2018; tiền án: Ngày 19/04/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 01/6/2018, tạm giam từ ngày 10/6/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. **Trịnh Văn T**, sinh năm 1987 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình C và bà Trần Thị K; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ ngày 03/6/2018, tạm giam từ ngày 12/6/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở: Tổ N, phường M, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1980; trú tại: Tổ dân phố M, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/6/2018, Hoàng Văn T, Trịnh Văn T, Nguyễn Tiến D và một số thanh niên khác cùng nhau ngồi chơi bài vui trong phòng 107 ký túc xá trường Cao đẳng phát thanh, truyền hình tỉnh Hà Nam (địa chỉ tại tổ N, phường M, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam). Trong lúc nói chuyện, Trịnh Văn T bảo Hoàng Văn T: “*Gọi điện cho ông xe ôm hỏi có hàng không*”, hiểu ý Trịnh Văn T bảo gọi điện cho người xe ôm hỏi mua ma túy, Hoàng Văn T lấy điện thoại của mình để gọi cho một người đàn ông (không rõ lai lịch mà T quen và xin số điện thoại trong một lần đi xe ôm trước đó) nhưng không được, Hoàng Văn T liền sử dụng điện thoại của Trịnh Văn T ra bên ngoài phòng gọi được và hỏi người đàn ông: “*Chú có biết chỗ nào lấy ma túy không?*” khi người đó trả lời: “*Chú đang có việc bận không đi được, chú bảo người xe ôm khác đến đón cháu*” thì Hoàng Văn T quay vào phòng bảo Trịnh Văn T: “*Có*”. Thấy Hoàng Văn T nói vậy, Trịnh Văn T quay sang bảo D: “*Đưa tiền đây*” thì D hỏi lại: “*Để làm gì*”, khi thấy Trịnh Văn T bảo: “*Để đi lấy đồ*” thì D hiểu ý Trịnh Văn T bảo góp tiền đi mua ma túy nên D lấy đưa cho Trịnh Văn T 100.000 đồng, Hoàng Văn T cũng lấy ra đưa cho Trịnh Văn T 80.000 đồng. Cầm tiền D và Hoàng Văn T đưa, Trịnh Văn T đưa lại toàn bộ số tiền này cho Hoàng Văn T nhưng do Hoàng Văn T bảo không đủ nên Trịnh Văn T cầm lại và đưa cho Hoàng Văn T 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng của mình. Hoàng Văn T đi xuống cổng trường thì gặp một người xe ôm khoảng 40 tuổi điều khiển xe mô tô (T không nhớ biển kiểm soát) đến đón và chở Hoàng Văn T đi đến khu vực cầu vượt đường cao tốc Liêm Tuyền. Tại đây, người lái xe ôm cho Hoàng Văn T số điện thoại của một người để T gọi hỏi mua ma túy, Hoàng Văn T gọi vào số máy đó và nói: “*Để cho cháu ba trăm nghìn*” thì người đó nói: “*Đợi anh ở quán nước*”. Hoàng Văn T trả tiền xe ôm rồi vào quán nước ngồi đợi một lát thì có một người thanh niên khoảng 28 tuổi không quen biết đi xe mô tô đến bảo T ngồi lên xe và chở đến đoạn đường 42m thuộc tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý thì dừng lại. Hoàng Văn T lấy ra 300.000 đồng đưa cho người thanh niên, người này cầm tiền rồi đưa cho Hoàng Văn T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng nói: “*Anh để ma túy ở bên trong*”. Biết trong vỏ bao thuốc lá có ma túy nên T cầm ở tay trái rồi xuống xe đi bộ về. Khi đi đến khu vực nghĩa trang tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý thì Hoàng Văn T bị tổ công tác Công an phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý phát hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Hoàng Văn T liền ném vỏ bao thuốc lá xuống đường nhưng bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ. Tại chỗ, kiểm tra bên trong vỏ bao thuốc lá thấy có 01 gói giấy bạc màu vàng, Hoàng Văn T khai nhận đó là ma túy vừa mua để sử dụng.

Vật chứng, tài sản thu giữ của Hoàng Văn T gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh và số tiền 130.000 đồng.

Ngày 03/6/2018, cơ quan điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thực hiện Lệnh bắt giữ người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trịnh Văn T, thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đen.

Tại bản Kết luận giám định số: 495/GĐKTHS ngày 02/6/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “*Mẫu bột dạng cục màu trắng trong gói giấy bạc màu vàng được niêm phong ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,293 gam*”.

Đối với Nguyễn Tiến D, cơ quan điều tra xác định D không tham gia bàn bạc, cho mượn điện thoại, gọi xe ôm hay thống nhất với Hoàng Văn T và Trịnh Văn T về việc đi mua ma túy để sử dụng mà chỉ góp 100.000 đồng mục đích nhờ Hoàng Văn T đi mua hộ ma túy về sử dụng. Căn cứ khối lượng chất ma túy thu giữ của Hoàng Văn T khi giám định là 0,293 gam Heroine thì D phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng 0,097 gam Heroine trường hợp góp tiền nhờ mua hộ ma túy. Do chưa có tiền án, tiền sự về ma túy và hành vi chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên Cơ quan điều tra đã tiến hành xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Tiến D.

Bản cáo trạng số 130/CT-VKS- PL ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Hoàng Văn T và Trịnh Văn T cùng về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với Hoàng Văn T, Trịnh Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt Hoàng Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.
- Xử phạt Trịnh Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo Trịnh Văn T thái độ quanh co, không thừa nhận hành vi đã cùng bàn bạc, thống nhất và góp tiền cho Hoàng Văn T đi mua ma túy đem về cùng sử dụng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết vụ án khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn T không thừa nhận hành vi đã cùng bàn bạc, thống nhất việc góp tiền cho bị cáo Hoàng Văn T đi mua ma túy đem về sử dụng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu mà cho rằng bị cáo Trịnh Văn T không biết, không bàn bạc, thống nhất và đưa tiền để bị cáo Hoàng Văn T đi mua ma túy. Tuy nhiên, lời khai ban đầu của bị cáo Trịnh Văn T tại cơ quan điều tra đã thừa nhận hành vi phạm tội, tại phiên tòa các bị cáo đều khẳng định quá trình điều tra không bị cưỡng bức, đe dọa, dụ dỗ để buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội. Mặt khác, nội dung bị cáo Trịnh Văn T đã khai ban đầu tại Cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng Văn T tại phiên tòa, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của người làm chứng và phù hợp nội dung chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang, bắt giữ người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định về chất ma túy cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/6/2018, tại tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Hoàng Văn T bị tổ công tác Công an phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam bắt giữ quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,293 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra đã xác định Trịnh Văn T cùng tham gia bàn bạc, góp tiền cho Hoàng Văn T đi mua trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, vị trí, vai trò, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo Trịnh Văn T lần đầu phạm tội và có nhân thân tốt; bị cáo Hoàng Văn T nhân thân xấu do có 01 tiền án về tội: “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích.

Về vị trí, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án, Trịnh Văn T là người khởi xướng, còn Hoàng Văn T là người trực tiếp thực hiện việc đi mua ma túy nên các bị cáo là đồng phạm, có vai trò như nhau cùng thực hiện một tội phạm. Tuy nhiên, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện là khác nhau, cụ thể Hoàng Văn T là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với mức độ nghiêm trọng hơn do cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật nên mức độ vi phạm pháp luật nhiều hơn và phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo Trịnh Văn T.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng là “*tái phạm*” do phạm tội khi chưa được xóa án tích. Bị cáo Trịnh Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T cơ bản đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị

cáo Trịnh Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội, thái độ quanh co, không thành khẩn nên sẽ không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo pháp luật quy định.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động cất giữ, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện và vị trí vai trò, điều kiện nhân thân từng bị cáo trong vụ án mới đảm bảo hiệu quả cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và tác dụng đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo Hoàng Văn T mới chấp hành xong hình phạt tù, các bị cáo đều lao động tự do, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền, tịch thu tài sản...) đối với các bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Tiến D, Cơ quan điều tra xác định D không tham gia bàn bạc, thông nhất với Hoàng Văn T và Trịnh Văn T về việc đi mua ma túy để sử dụng mà chỉ góp 100.000 đồng mục đích nhờ mua hộ ma túy để sử dụng. Căn cứ khối lượng chất ma túy thu giữ của Hoàng Văn T khi giám định là 0,293 gam Heroine thì D phải chịu trách nhiệm theo tỷ lệ là 0,097 gam Heroine đối với trường hợp góp tiền nhờ mua hộ chất ma túy để sử dụng theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007. Do Nguyễn Tiến D chưa có tiền án, tiền sự về ma túy và khối lượng chất ma túy dưới mức quy định để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã không khởi tố hình sự mà tiến hành xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với D là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Đối với những người lái xe ôm Hoàng Văn T liên lạc ban đầu hỏi mua ma túy và chở đi mua ma túy, người thanh niên ở khu vực cầu vượt Liêm Tuyền đã bán trái phép ma túy cho T, do Cơ quan điều tra không xác định được đặc điểm nhân thân và địa chỉ của những người này nên chưa có cơ sở để xem xét, xử lý.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

+ Đối với chiếc điện thoại di động Nokia thu giữ của Hoàng Văn T và chiếc điện thoại di động Iphone thu giữ của bị cáo Trịnh Văn T, quá trình điều tra đã xác định đây là những tài sản thuộc sở hữu của các bị cáo, đều sử dụng vào mục đích phạm tội nay sẽ tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 130.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn T có nguồn gốc do Trịnh Văn T đưa với mục đích để mua ma túy nay sẽ tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với toàn bộ số Heroine cùng bao gói sau giám định sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với chung các bị cáo); điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với bị cáo Hoàng Văn T):

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T và Trịnh Văn T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2018.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ nhựa màu xanh, số IMEL: 356012081749835; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đen, số IMEL: 013406003420761 và số tiền 130.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong mặt trước ghi: *“Hoàn trả mẫu vật giám định vụ Hoàng Văn T, sinh năm 1996 phạm tội về ma túy ngày 01/6/2018”*, mặt sau có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 07/9/2018 và Ủy nhiệm chi số 61 ngày 13/9/2018.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Hoàng Văn T và Trịnh Văn T mỗi người nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn